| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CK**<br>**TỈNH TRÀ VINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 140/2020/QĐST-HNGĐ | *Cầu Kè, ngày 27 tháng 7 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 192/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Tô Thị Ch, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp CG, xã PT, huyện CK, tỉnh Trà Vinh

Bị đơn: Anh Lê Minh T, sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp CG, xã PT, huyện CK, tỉnh Trà Vinh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2020,

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Tô Thị Ch và anh Lê Minh T.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thị Ch và anh Lê Minh T thống nhất thuận tình ly hôn;

Về con chung: Chị Tô Thị Ch và anh Lê Minh T thống nhất giao con chung tên Lê Thị Quế Tr, sinh ngày 04/11/2009 cho anh Lê Minh T nuôi và giao con chung tên Lê Phước Th, sinh 01/10/2016 cho chị Tô Thị Ch tiếp tục nuôi dưỡng;

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Tòa án giải thích cho các đương sự biết về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Nhưng chị Tô Thị Ch và anh Lê Minh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Tô Thị Ch và anh Lê Minh T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Tô Thị Ch và anh Lê Minh T thống nhất khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Tô Thị Ch tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001622 ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CK; Hoàn trả lại số tiền chênh lệch 150.000 đồng cho Chị Tô Thị Ch.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện CK;
- CCTHADS huyện CK;
- Đương sự;
- UBND xã TH,H.TC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Diêu Hoàng Tiếp**